

Đôi Suy Tư Mục Vụ

Từ Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng

Amoris Laetitia – Niềm Vui Yêu Thương

Lm. Paulus Ý

Đức Thánh Cha Phanxicô ngay từ khi bắt đầu sứ vụ mục tử toàn cầu đã khẳng định phong thái riêng của mình bằng những bài giảng cũng như các tài liệu giáo huấn rất ngắn gọn và súc tích. Nhưng khi dẫn nhập Amoris Laetitia (AL),¹ “kết quả phong phú của tiến trình hai năm làm việc của Thượng Hội Đồng” (AL 7),² Đức Thánh Cha đã báo trước “độ dài không thể tránh được của nó” (AL 7),³ và do đó Ngài “không khuyên nên đọc bản văn này cách vội vã” (AL 7). Để giúp mọi người đọc và hiểu tài liệu quan trọng này, Đức Thánh Cha đã đưa ra hướng dẫn cụ thể:

Đối với chính các gia đình và những ai dấn thân vào việc tông đồ gia đình, lợi ích lớn lao nhất sẽ xuất hiện nếu mỗi phần được đọc một cách kiên nhẫn và thận trọng hoặc nếu chú ý tới các phần nói tới các nhu cầu chuyên biệt của họ. Thí dụ, các cặp vợ chồng có lẽ sẽ quan tâm nhiều hơn tới các chương bốn và năm, còn các thừa tác viên mục vụ có lẽ sẽ quan tâm nhiều hơn tới chương sáu... (AL 7 – Nhân mạnh được thêm vào)

Theo định hướng mục vụ này của Đức Thánh Cha, chương sáu liên quan đặc biệt đến các linh mục là thừa tác viên cho đời sống hôn nhân và gia đình. Có thể nói được chương này phản ánh các cảm nghiệm và trăn trở mục vụ của chính Đức Thánh Cha và của các Nghị Phụ về gia đình trong xã hội hiện đại. Thực vậy, trong chương sáu Đức Thánh Cha đã dùng các ý kiến và đề nghị (proposals) của các Nghị Phụ được đúc kết lại trong Báo Cáo Tổng Kết (Final Reports) từ hai Thượng Hội Đồng 2014 và 2015 để chuyển tải một số câu trả lời cho các vấn nạn cũng như cung cấp những hỗ trợ cần thiết để vượt qua

¹ Để ngắn gọn xin dùng hai chữ đầu của Amoris Laetitia (AL) trước các số thứ tự của văn kiện trong các trích dẫn.

² Bản dịch tiếng Việt trên trang Thông Tin của Giáo Phận Qui Nhơn sẽ được dùng để trích dẫn, nhưng khi cần làm rõ nghĩa hay nhân mạnh, sẽ đối chiếu và sửa đổi theo bản văn chính thức đăng trên website của Toà Thánh: http://w2.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/papa-francesco_esortazione-ap_20160319_amoris-laetitia.html

³ Amoris Laetitia dài 9 chương với 325 số. Đây là tài liệu giáo huấn dài nhất tính đến nay của triều đại Giáo Hoàng Phanxicô, sánh với ba tài liệu giáo huấn lớn khác: Lumen Fidei (Thông Điệp Hậu Thượng Hội Đồng Năm Thánh Đức Tin 2013) 4 chương 60 số, Tông Huấn Evangelii Gaudium 5 chương 288 số, và Thông Điệp Laudo Si' với 6 chương 246 số.

những thách đố các mục tử gặp phải trong công việc mục vụ gia đình. Trong chiều kích của bài viết này, chúng ta không đào sâu hết mọi vấn đề được nêu lên nhưng sẽ cố gắng để dừng lại ở một số điểm nhấn mạnh của Đức Thánh Cha cũng như của Thượng Hội Đồng. Bài viết này, như vậy, sẽ giới hạn trong ba chủ đề chính của chương sáu – khả năng của các mục tử khi tiếp cận với đời sống gia đình, việc chuẩn bị tiền hôn nhân trong thế giới hiện đại và đồng hành với các gia đình trong suốt hành trình của cuộc sống chung. Để giúp có một cái nhìn nối kết giữa *Amoris Laetitia* và con đường canh tân mục vụ Công Đồng Vatican đã mở ra cho Giáo Hội cách đây 50 năm, những trích dẫn cần thiết từ các văn kiện liên quan của Công Đồng Vatican II sẽ được đưa vào phần chú thích (footnotes) để tham khảo; và cuối cùng để giúp gợi ý cho những suy tư và trao đổi, một số câu hỏi về các chủ đề liên quan sẽ được đưa vào ở cuối bài viết.

▪ *Khám Phá Nét Đặc Thù Của Mục Vụ Gia Đình*

Chương sáu mang tựa đề “*Một vài khía cạnh mục vụ*”⁴ có thể được xem là một nỗ lực của Huân Quyền⁵ để đề cao tính cách mới mẻ và cá biệt của công tác mục vụ gia đình trong thế giới hôm nay. Theo Đức Thánh Cha, chương này sẽ trình bày các phương pháp mục vụ tổng quát, nhưng chính cộng đồng Giáo Hội địa phương, “sẽ đưa ra nhiều sáng kiến thực tiễn và hữu hiệu hơn” (AL 199). Điều khẳng định của Đức Thánh Cha rất quan trọng để phân biệt giữa chiều kích tín lý bất khả thay đổi của bí tích hôn nhân và các sáng kiến mục vụ thích hợp để trợ giúp đời sống gia đình Kitô giáo trước các thách đố và khủng hoảng của xã hội hiện đại. Chúng ta đã nhận thấy sau khi *Amoris Laetitia* được công bố,⁶ một số phản ứng tiêu cực từ những người tự cho mình

⁴ Trong bản dịch tiếng Việt hình như có sai sót về kỹ thuật nên đầu đề của chương sáu (bắt đầu từ số 199) không tìm thấy. Đầu đề này nguyên văn tiếng Anh trên trang mạng của Toà Thánh là “Some pastoral perspectives”.

⁵ Cho dầu rằng Đức Thánh Cha không đòi buộc hay tuyên bố cách rõ ràng nhưng đối với những ai còn trung thành trong đức tin Công Giáo, AL phải được chấp nhận như văn bản chính thức của Huân Quyền (Magisterium) cho thời đại chúng ta. AL hướng dẫn các tín hữu đương thời hiểu được các giáo huấn của Giáo Hội về hôn phối và gia đình. Cũng như các bản văn của Công Đồng Vatican I phải được đọc dưới ánh sáng của Công Đồng Vatican II, người Công Giáo hôm nay phải hiểu các giáo huấn trước kia về gia đình dưới ánh sáng của *Amoris Laetitia*. Không thể có sự xung khắc giữa *Familiaris Consortio* (1981) của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và *Amoris Laetitia* của Đức Thánh Cha Phanxicô, như một số thần học gia bảo thủ muốn thổi phồng hay tạo ra để biện minh cho chủ trương của họ. Tín hữu trong Giáo Hội Công Giáo luôn được hướng dẫn để phân biệt giữa sự bất khả thay đổi của các nguyên tắc đức tin luân lý với các cách diễn tả và thực hành khác nhau của mỗi thời đại. Đó chính là Huân Quyền sống động được trao phó cho Phêrô và các đấng kế vị trong mỗi thời đại, để giải thích chân lý đức tin, i.e. Lời Chúa, ghi lại trong Kinh Thánh hay thực hành trong Thánh Truyền. Điểm độc sáng và mới mẻ của AL là lương tâm của mỗi tín hữu (hội nhân) được đề cao và vai trò của các mục tử (cha giải tội) trong việc áp dụng các qui tắc luân lý tổng quát vào từng trường hợp cá biệt được nhìn nhận và tôn trọng.

⁶ *Amoris Laetitia* được Đức Thánh Cha ký ban hành ngày 19.03.2016, Lễ Thánh Giuse, người được chọn gọi để đứng đầu, bảo vệ và gìn giữ gia đình của làng Nazareth. Thánh Gia là gương mẫu cho mọi gia đình Kitô hữu trong các lý tưởng thánh thiện, nhưng cũng là trợ lực

là “bảo thủ và truyền thống” - đặc biệt trong thế giới Tây Phương - đã được các phương tiện truyền thông, cả đạo lẫn đời, chuyển tải.⁷ Những tiếng nói chống đối này đã lo sợ rằng Amoris Laetitia sẽ phá đổ các giá trị truyền thống của gia đình và đi ngược lại với giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân. Thực ra, Đức Thánh Cha đã hết sức rõ ràng khi ngài yêu cầu các mục tử có các sáng kiến mục vụ luôn thích hợp với “cả giáo huấn của Giáo Hội lẫn các vấn đề và nhu cầu địa phương” (AL 199).

Để hiểu được cách trình bày cũng như các phương pháp được đưa ra trong chương sáu, các thừa tác viên mục vụ của đời sống gia đình phải ghi nhớ điều Đức Thánh Cha nhắc nhở ngay từ đầu Tông Huấn là “chúng ta vốn được kêu gọi để đào tạo các lương tâm, chứ không phải để thay thế chúng” (AL 37).⁸ Điều xác định này giúp cho các mục tử thực thi sứ mệnh của mình cách thực tế, *khiêm tốn nhưng hiệu quả*. Trong khi kêu gọi “các cặp vợ chồng biết ơn khi các mục tử của họ bảo vệ lý tưởng cao cả của một tình yêu mạnh mẽ, vững chắc, lâu bền và có khả năng nâng đỡ họ vượt qua bất kỳ thử thách nào họ có thể phải đương đầu” (AL 200), Đức Thánh Cha cũng kêu gọi các mục tử của Giáo Hội “với lòng khiêm nhường và cảm thương... giúp mỗi gia đình khám phá ra cách tốt nhất để vượt qua mọi trở ngại họ gặp phải” (AL 200).

Tiếp cận với các gia đình, điều đầu tiên các mục tử phải làm là nhìn nhận vai trò và vị trí nguyên thủy của gia đình trong đời sống của Giáo Hội. Giáo Hội thời các Tông Đồ là “Giáo Hội tại gia” (cf. Rom 16:5; 1Cor 16:19; Col 4:15; Philemon 1:2). Cộng Đoàn Kitô của Tân Ước trước khi trở thành giáo xứ, giáo phận, hiện hữu và phát triển trong đời sống các gia đình Kitô hữu. Trong bối cảnh này, khi lên kế hoạch mục vụ, các mục tử không chỉ quan tâm chung chung đối với gia đình nhưng phải giúp cho các gia đình lãnh nhận vai trò của họ như các tác nhân tích cực của việc tông đồ gia đình. Nói cách khác các thành viên của gia đình Kitô giáo không chỉ là *đối tượng* nhưng còn là *tác*

và an ủi cho các gia đình, vì nơi Thánh Gia Thiên Chúa đã can thiệp để giúp vượt qua và giải quyết các khủng hoảng hiểu lầm trong đời sống chung (cf. Mt 1:18-24; Lk 2:41-52).

⁷ Đại diện cho tiếng nói chống đối này có thể kể đến những người thuộc hay có thiện cảm với trường phái Lefebvre; cf. <http://rorate-caeli.blogspot.com/2016/04/amoris-laetitia-in-conflict-with.html>; <http://www.catholicerald.co.uk/news/2016/04/28/amoris-laetitia-footnote-contradicts-churchs-tradition-says-leading-german-philosopher/>

⁸ Nguyên bản tiếng Anh: “...we have been called to form consciences, not replace them...” Về phẩm giá và vai trò của lương tâm, AL đã phản ánh trung thành giáo huấn của Công Đồng Vatican II trong Gaudium et Spes, Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay: “Con người khám phá ra tận đáy lương tâm một lẽ luật mà chính con người không đặt ra cho mình, nhưng vẫn phải tuân theo, và tiếng nói của lương tâm luôn luôn kêu gọi con người phải yêu mến và thi hành điều thiện cũng như tránh điều ác. Tiếng nói ấy âm vang đúng lúc trong tâm hồn của chính con người... Lương tâm là điềm sâu kín nhất và là *cung thánh* của con người, nơi đây con người chỉ *hiện diện với một mình Thiên Chúa* và tiếng nói của Ngài vang dội trong thâm tâm họ. Lương tâm làm cho con người nhận biết một cách tuyệt vời luật mến Chúa, yêu người. Trung thành với lương tâm, các Kitô hữu phải liên kết với những người khác để tìm kiếm chân lý và giải quyết trong chân lý biết bao vấn đề luân lý được đặt ra trong đời sống cá nhân cũng như trong giao tiếp xã hội...” (GS 16 – Nhấn mạnh được thêm vào).

nhân chính (principal agents) của việc Phúc Âm hóa bằng “một cố gắng truyền giảng Tin Mừng và dạy giáo lý bên trong gia đình” (AL 200).

Đề cao vai trò Phúc Âm hoá của các gia đình, Đức Thánh Cha đòi hỏi trước hết một sự “hoán cải truyền giáo” (AL 201).⁹ Cho dầu trong văn bản, sự hoán cải này áp dụng cho hết “mọi người trong Giáo Hội”, nhưng có lẽ không khó để nhận ra Tông Huấn muốn gửi sứ điệp trực tiếp đến các mục tử là đừng “hài lòng với việc chỉ công bố một sứ điệp hoàn toàn có tính lý thuyết, không hề liên quan gì tới các vấn nạn thực sự của con người” (AL 201).¹⁰ Thực vậy, sau khi nhìn nhận sự đóng góp chính của giáo xứ trong việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình bởi vì “giáo xứ chính là gia đình của các gia đình”, Tông Huấn đã không ngần ngại thừa nhận “các thừa tác viên thụ phong thường thiếu sự huấn luyện cần cho việc xử lý các vấn đề phức tạp mà các gia đình hiện đang phải đương đầu” (AL 202). Điều này có thể rất dễ hiểu, bởi vì ngoài trừ giáo sĩ trong các giáo hội Đông Phương, thừa tác viên mục vụ của Giáo Hội thường sống độc thân. Các linh mục, cho dầu có nhiều kinh nghiệm và kiến thức, cũng đều phải đối diện với sự hụt hẫng khi đối diện với các thách thức và nặng nề của đời sống gia đình được trình bày trong toà giải tội hay trong công tác mục vụ.¹¹

⁹ “Missionary conversion” được dịch là “hồi tâm truyền giáo” trong trang của Thông Tin Giáo Phận. Từ ngữ này đã được ĐTC Phanxicô lần đầu tiên dùng trong *Evangelii Gaudium* số 25. Cách diễn tả của ĐTC phản ánh giáo lý của Công Đồng Vatican II trong *Ad Gentes* – Sắc Lệnh về Hoạt Động Truyền Giáo của Giáo Hội: “... Vì thế, tất cả con cái Giáo Hội phải tích cực ý thức trách nhiệm của mình đối với thế giới, phải hun đúc cho mình có tinh thần thực sự công giáo, và phải hy sinh góp sức vào công việc rao giảng Phúc Âm. Tuy nhiên, mọi người phải biết rằng bốn phận đầu tiên và quan trọng nhất đối với việc truyền bá đức tin là *sống sâu xa đời sống Kitô hữu*. Vì chính khi nhiệt thành phụng sự Thiên Chúa và bác ái đối với tha nhân, họ mang lại cho toàn thể Giáo Hội một cảm hứng tinh thần mới và làm cho Giáo Hội xuất hiện như một dấu chỉ nổi lên giữa các dân, là ‘ánh sáng thế gian’ và là ‘muối đất’. Chứng cứ đời sống này sẽ đem lại kết quả dễ dàng hơn, nếu cùng được thực hiện chung với các nhóm Kitô giáo khác, theo tiêu chuẩn của Sắc Lệnh về sự Hiệp Nhất” (AG 36 – Nhấn mạnh được thêm vào).

¹⁰ AL dùng giáo huấn của *Presbyterorum Ordinis* – Sắc Lệnh về Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục: “... Như vậy, các Linh Mục phải lãnh đạo làm sao để không tìm tư lợi, nhưng tìm lợi ích cho Chúa Giêsu Kitô; các ngài hợp tác với giáo dân và cùng với họ, xử sự theo gương Thầy, Đáng đến ở giữa mọi người ‘không để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng cho mọi người’. Các Linh Mục phải thành thật nhìn nhận và nêu cao phẩm giá và vai trò riêng biệt của giáo dân trong sứ mệnh Giáo Hội. Các ngài cũng phải thành thật kính trọng sự tự do chân chính mà mọi người có quyền được hưởng trong xã hội trần gian. Các ngài phải sẵn sàng lắng nghe giáo dân, lưu ý đến các nguyện vọng của họ trong tinh thần huynh đệ, nhìn nhận kinh nghiệm và khả năng chuyên môn của họ trong các lãnh vực khác nhau của hoạt động nhân sinh, để cùng với họ có thể nhận biết những dấu chỉ của thời đại... Sau cùng, các Linh Mục được đặt giữa giáo dân để dẫn đưa mọi người về hiệp nhất trong đức ái... Vậy các ngài phải tìm cách hòa hợp các tâm trạng khác nhau, để không ai cảm thấy mình xa lạ trong cộng đoàn tín hữu... Các ngài phải đặc biệt lo lắng đến những kẻ xao lãng việc lãnh nhận các bí tích, và những kẻ có lẽ đã mất đức tin; như những người chần chừ nhân lãnh các ngài đừng quên lui tới thăm họ...” (PO 9).

¹¹ Về việc học hỏi và trau dồi kiến thức về mục vụ, Công Đồng Vatican II đã khuyên các Linh Mục: “... để trả lời thỏa đáng những vấn đề do người thời nay nêu lên, các Linh Mục phải hiểu biết cho thấu đáo những tài liệu của Quyền Giáo Huấn, nhất là của các Công Đồng

Để bổ túc cho sự thiếu sót này và chuẩn bị cho các thế hệ linh mục tương lai có thể đối đầu với các thách thức mục vụ gia đình mỗi lúc một phức tạp của xã hội hiện đại, Tông Huấn đã đòi hỏi các chủng sinh phải được đào tạo để có một kiến thức mở rộng và bao gồm trong lãnh vực hôn nhân và gia đình. Nhưng không phải chỉ giới hạn nơi kiến thức, công việc huấn luyện còn phải “giúp họ đạt được sự trưởng thành và sự quân bình tâm lý cần cho thừa tác vụ tương lai của họ” (AL 203).¹² Xem ra các Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng quan tâm nhiều đến bối cảnh của xã hội phương Tây nơi mỗi lúc một đông các ứng sinh linh mục “xuất thân từ các gia đình gặp rắc rối, thiếu cha thiếu mẹ hay không ổn định về xúc cảm” (AL 203). Trong hoàn cảnh của Giáo Hội Việt Nam điều ngược lại có thể xảy ra là các ứng viên linh mục thường xuất thân từ các gia đình quá “lý tưởng và truyền thống” nên khó có cái nhìn toàn bích về các khủng hoảng và thử thách các gia đình bình thường phải đối diện. Trong mọi trường hợp, Tông Huấn đòi hỏi gia đình phải “trở thành một phần trong diễn trình chủng viện và đời sống linh mục”, và các chủng sinh phải “biết phối hợp thời gian sống trong chủng viện với thời gian sống ở các giáo xứ” để “có thể tiếp xúc nhiều hơn với các thực tại cụ thể của đời sống gia đình” (AL 203). Nói cách khác, để các linh mục tương lai thành công trong công tác mục vụ gia đình, sự huấn luyện “tách biệt” và “thuần khiết” trước kia không còn được khuyến khích.¹³ Mục tử là người phải sống giữa và sống với đoàn chiên,¹⁴ nên “sự hiện diện của các giáo dân, của các gia đình và nhất là

và các Đức Giáo Hoàng, cũng như phải tham khảo những tác giả thần học thời danh nhất và đã được thừa nhận... Thực ra, trong thời đại chúng ta, văn hoá nhân loại và ngay đến những khoa học thánh cũng tiến thêm một bước mới, nên khuyến các Linh Mục hãy hoàn bị kiến thức của mình về Thiên Chúa và về nhân loại một cách thích hợp và liên tục, và như thế, các ngài tự chuẩn bị để đối thoại với những người đương thời một cách thích hợp hơn” (PO 19).

¹² Trong *Optatum Totius*, Sắc Lệnh về Đào Tạo Linh Mục, số 3, các Nghị Phụ của Công Đồng Vatican II đã hướng dẫn: “Các tiêu chuẩn giáo dục Kitô giáo phải được nghiêm chỉnh tuân hành và bổ túc cách thích đáng nhờ việc sử dụng các phát minh mới mẻ của khoa tâm lý và khoa học sư phạm lành mạnh. Vì thế, một nền giáo dục khéo tổ chức cũng phải nhằm huấn luyện cho các chủng sinh đạt được mức trưởng thành nhân bản cần thiết, nhất là mức trưởng thành được kiểm nghiệm trong một đức tính cương nghị, trong khả năng quyết định chín chắn, và một bộ óc phê phán xác đáng về con người và về các biến cố. Các chủng sinh phải tập cho quen điều hòa thích hợp cá tính mình, họ phải được huấn luyện cho có tinh thần quả cảm, và nói chung, phải biết quý chuộng điều mà người đời thường quý chuộng và không thể thiếu nơi các thừa tác viên của Chúa Kitô, thí dụ như lòng thành thực, chuyên lo giữ đức công bình, đức tin trung, cư xử lịch thiệp, khiêm tốn và bác ái trong ngôn từ” (OT 11).

¹³ Thực ra, việc lập các chủng viện ở những nơi các chủng sinh có cơ hội tiếp cận với cuộc sống thường ngày của xã hội cũng như của cộng đoàn các tín hữu và gìn giữ các liên lạc với gia đình là một đòi hỏi rất quan trọng cách đây 50 năm của Công Đồng Vatican II trong việc đào tạo các Linh Mục. Trong *Optatum Totius*, Công Đồng nhấn mạnh: “...chủng sinh phải sống một đời xứng hợp với lứa tuổi, với tinh thần và mức độ phát triển của con người thiếu niên và hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn tâm lý lành mạnh, cũng đừng để họ thiếu kinh nghiệm trưởng thành và thiếu liên lạc với gia đình họ...” (OT 3).

¹⁴ Từ khi khởi đầu triều đại Giáo Hoàng của ngài đến hôm nay, Đức Thánh Cha Phanxicô luôn nhấn mạnh đến việc các mục tử phải “bay mùi chiên” để đòi hỏi linh mục phải sống gần gũi với con chiên. Mục tử chân chính không thể tự đóng khung trong những “tháp ngà”, cho dầu là tháp ngà của giáo điều hay tín lý để lên án thay vì cảm thông và nâng đỡ sự yếu đuối

của phụ nữ trong việc đào tạo linh mục, sẽ phát huy việc đánh giá cao tính đa dạng và bổ túc cho nhau của các ơn gọi khác nhau trong Giáo Hội” (AL 203).¹⁵

Các đòi hỏi của Tông Huấn trong việc huấn luyện linh mục tương lai cũng nhắc nhở các thừa tác viên mục vụ hôm nay nhìn nhận sự hiện hữu và vai trò của “các nhà lãnh đạo giáo dân có khả năng trợ giúp việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình” (AL 204).¹⁶ Các mục tử phải luôn sẵn sàng cộng tác với “các thầy cô và huấn đạo viên, các y sĩ gia đình và cộng đồng, các nhân viên xã hội, các luật sư thiếu niên và gia đình” (AL 204). Luôn cập nhật cho mình các kiến thức về “tâm lý học, xã hội học, trị liệu và huấn đạo hôn nhân”, linh mục củng cố “nền tảng của việc linh hướng, của các kho báu linh đạo phong phú của Giáo Hội và của bí tích Hòa Giải” (AL 204).

lầm lạc của những người cần được cảm nghiệm lòng thương xót và tha thứ của Thiên Chúa qua các mục tử được gọi đến với họ. Giáo huấn của Đức Thánh Cha phản ánh trung thực điều Presbyterorum Ordinis đòi hỏi các linh mục: “Được tuyển chọn từ loài người và được đặt ra cho loài người để lo việc Thiên Chúa hầu dâng những hiến vật và hy tế đền tội, các Linh Mục sống với người khác như với anh em. Thực vậy, chính Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, là Người được Chúa Cha sai đến với loài người, đã ở giữa chúng ta và muốn nên giống chúng ta là anh em Người trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi... Các Linh Mục Tân Ước, do ơn gọi và chức thánh, một cách nào đó được tuyển chọn ngay giữa Dân Chúa, nhưng không phải để tách biệt khỏi họ hoặc bất cứ một người nào, mà để tận hiến làm công việc Chúa đã chọn họ làm. Các ngài không thể là thừa tác viên của Chúa Kitô nếu không là chứng nhân và là người ban phát một đời sống khác đời sống thế tục; tuy nhiên các ngài không thể phục vụ nhân loại nếu lại sống xa cuộc sống và những hoàn cảnh của nhân loại. Chính thừa tác vụ của các ngài, vì mang một danh nghĩa đặc biệt, nên đòi buộc các ngài không được theo thói thế gian; nhưng đồng thời lại đòi hỏi các ngài sống trong thế gian giữa loài người. Hơn nữa, như các mục tử nhân lành, các ngài phải nhận biết các chiên của mình và còn tìm cách dẫn về những chiên không thuộc đoàn này, để chúng cũng nghe tiếng Chúa Kitô, hầu nên một đoàn chiên cùng một Người Chăn. Để được thế, cần phải có nhiều đức tính mà xã hội loài người kính chuộng cách chính đáng, như từ tâm, thành thật, dũng cảm, kiên nhẫn, say mê công chính, lịch thiệp và những đức tính khác...” (PO 3).

¹⁵ Để các mục tử có khả năng gặp gỡ và đối thoại với mọi thành phần của Dân Chúa, Optatum Totius, Sắc Lệnh về Đào Tạo Linh Mục, đòi buộc: “Cách chung, phải làm phát triển nơi các chủng sinh những khả năng thích hợp rất cần thiết để đối thoại được với mọi người, thí dụ biết lắng nghe người khác, biết lưu tâm đến những hoàn cảnh khác nhau của thân phận con người trong tinh thần bác ái” (OT 19).

¹⁶ Thực ra vai trò của người tín hữu giáo dân trong Giáo Hội đã được Vatican II đề cao và mô tả hết sức rõ ràng trong Lumen Gentium, Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội: “Vì thế, giáo dân làm tông đồ là thông phần vào chính sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội. Mỗi tín hữu đều được Chúa đề cử làm tông đồ qua việc lãnh nhận phép Rửa và Thêm Sức. Các bí tích nhất là bí tích Thánh Thể, thông ban và nuôi dưỡng trong họ đức ái đối với Thiên Chúa và đối với loài người, nhân đức này là linh hồn của mọi hoạt động tông đồ. Nhưng giáo dân được đặc biệt kêu mời làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động trong những nơi mà nếu không có họ, Giáo Hội sẽ không trở thành muối của thế gian. Như thế, vì những ân huệ đã lãnh nhận, mọi giáo dân vừa là chứng nhân vừa là dụng cụ sống động cho chính sứ mệnh của Giáo Hội... Bởi vậy, nhiệm vụ cao cả của mọi giáo dân là làm cho ý định cứu độ của Thiên Chúa ngày càng lan tới tất cả mọi người ở mọi nơi và mọi thời đại. Vì thế, khắp nơi phải mở đường cho họ tích cực tham gia vào công cuộc cứu độ của Giáo Hội, tùy sức lực họ và tùy nhu cầu của thời đại” (LG 33).

▪ *Xã Hội Văn Minh Đòi Hỏi và Thách Thức*

Một suy nghĩ đôi lúc có thể gây bận tâm cho các mục tử, là những gia đình của các thế hệ trước kia được thành lập chẳng cần phải chuẩn bị tìm hiểu nhiều nhưng vẫn hạnh phúc và bền vững, còn các gia đình hôm nay tìm hiểu, chuẩn bị, chờ đợi bao nhiêu rồi cũng vẫn khủng hoảng đổ vỡ. Thực ra là mục tử gia đình chúng ta phải cố gắng để vượt lên trên cách quan sát quá dễ dàng này và vượt khỏi “con cám dỗ” muốn đơn giản hóa vấn đề dễ rồi hoặc không đầu tư thời giờ và sức lực giúp các bạn trẻ chuẩn bị đầy đủ trước khi đi vào đời sống hôn nhân. Suy nghĩ đơn giản này cũng làm cho các mục tử dễ dàng để cho mình rơi vào một thái độ thụ động, xem các bế tắc và đổ vỡ của gia đình như một hệ quả tất nhiên của xã hội, mà không tìm ra được phương thế mục vụ nào để ngăn ngừa hay giải quyết. Trong thực tế, có thể các tranh luận tại Thượng Hội Đồng hay một số phương pháp mục vụ được Tông Huấn đề nghị, vẫn còn mới mẻ hay chưa hoàn toàn cần thiết cho hoàn cảnh của Việt Nam. Nhưng chỉ cần nhìn sự khác biệt giữa tình trạng gia đình ở các giáo xứ thuần thành (nông thôn và thành lập lâu đời) và các giáo xứ hỗn hợp (thành thị, nơi có công xưởng kỹ nghệ tụ họp nhân công từ các nơi) tại một số giáo phận hiện nay ở Việt Nam, các mục tử sẽ dễ nhận ra *Amoris Laetitia* là một cơ may và trợ lực thích đáng để Giáo Hội Việt Nam đối diện, ngăn ngừa và giải quyết các thách đố mục vụ trong đời sống gia đình hiện tại cũng như tương lai. Các gia đình Công Giáo Việt Nam có thể rút ra nhiều bài học, cả tích cực lẫn tiêu cực, từ những vấn đề Giáo Hội toàn cầu đang phải giải quyết để bảo vệ nền tảng Kitô giáo cho các gia đình ở những nơi khác. Những gì đang thách đố đời sống các gia đình tại Việt Nam hiện nay có thể được xem như là những gì đã xảy đến cho các gia đình tại xã hội Tây Phương cách đây hơn 20 năm. Những khó khăn thách đố không phải chỉ đem đến tình trạng ly dị hay đổ vỡ mỗi lúc một nhiều nơi các xã hội tân tiến, nhưng đã làm cho nhiều người trẻ hôm nay tại các nước văn minh giàu có không còn dám dấn thân vào đời sống hôn nhân. Nhiều cặp nam nữ hôm nay sống với nhau, thậm chí có con với nhau và chia sẻ với nhau một mái nhà cũng như mọi chi phí khác của đời sống, nhưng không dám kết hôn với nhau. Họ sống với nhau như là “những người chung sống” (cohabitants) chứ không phải là phối ngẫu (spouses) liên kết với nhau bằng khế ước Hôn Nhân và được luật pháp xã hội bảo vệ. Trong bối cảnh này chúng ta mới hiểu được tại sao

các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng, bằng nhiều cách, đã quả quyết rằng ta cần giúp giới trẻ khám phá ra phẩm giá và cái đẹp của hôn nhân. Họ nên được giúp đỡ để nhận thức rõ sự quyến rũ của một kết hợp hoàn toàn, một sự kết hợp nhằm nâng cao và hoàn thiện hóa chiều kích xã hội của nhân sinh, đem lại cho tính dục ý nghĩa sâu xa nhất của nó, gây ích cho con cái bằng cách cung hiến cho chúng bối cảnh tốt nhất để chúng lớn lên và phát triển (AL 205).

Thực vậy, đứng trước sự phức tạp của xã hội ngày nay và các thách đố mới của các gia đình, Tông Huấn nhắc nhở đến sự cần thiết của dấn thân và hỗ trợ của “toàn bộ cộng đồng Kitô hữu trong việc chuẩn bị những người sắp sửa kết

hôn” (AL 206). Nói cách khác, việc chuẩn bị hôn nhân không nên giới hạn vào sự hướng dẫn của một mình linh mục hay một thừa tác viên đơn độc nào, nhưng là toàn bộ cộng đồng đức tin nên tham gia tích cực để giúp các đôi đính hôn “lớn lên trong lòng yêu thương và sự tự hiến”, để chính họ cũng “có thể góp phần vào việc canh tân cấu trúc của toàn bộ cơ thể Giáo Hội” (AL 207). Sự liên đới hỗ trợ giữa gia đình và Giáo Hội đòi hỏi một nỗ lực chung để bảo vệ và phát triển các giá trị Phúc Âm. Trong bối cảnh này Đức Thánh Cha đề cập đến “gia đình truyền giáo” (missionary families), đó chính là các gia đình nơi đó những người trẻ đính hôn lớn lên và các môi trường sinh hoạt mục vụ của giáo xứ cho họ “một chuẩn bị xa” (a remote preparation) để “giúp cho tình yêu của họ được lớn lên và trưởng thành” (AL 208).¹⁷ Điểm nhấn mạnh mới mẻ của Amoris Laetitia chính là:

Với mọi cặp đính hôn, việc chuẩn bị hôn nhân phải bắt đầu từ lúc mới sinh ra. Điều họ lãnh nhận được từ gia đình họ nên chuẩn bị để họ tự biết họ và biết dần dần cách trọn vẹn và dứt khoát. Những ai được chuẩn bị kỹ càng nhất để kết hôn có lẽ là những người được chính cha mẹ họ dạy cho biết bản chất hôn nhân Kitô Giáo là gì; vì các ngài đã chọn nhau một cách vô điều kiện và mỗi ngày mỗi canh tân quyết định này. Theo chiều hướng này, các sáng kiến mục vụ nhằm giúp các cặp vợ chồng lớn lên trong lòng yêu thương và trong Tin Mừng gia đình cũng sẽ giúp con cái họ, bằng cách chuẩn bị chúng cho cuộc sống hôn nhân tương lai của chúng (AL 208).

Như vậy, công việc tiên quyết của các mục tử khi hướng dẫn cho các bạn trẻ trong thời kỳ đính hôn là chỉ cho họ thấy những nét đẹp thường nhật và cá biệt trong chính gia đình riêng của ông bà cha mẹ hay họ hàng của họ, nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện để các bạn trẻ sắp đi vào đời sống hôn nhân tiếp xúc quen biết với những gia đình Công Giáo tiêu biểu và gương mẫu. Tuy nhiên như vậy không có nghĩa rằng đời sống hôn nhân được tô đẹp hay đánh bóng cho các cặp đính hôn để dẫn các bạn trẻ sắp kết hôn đi vào “thiên đường tình ái” mộng tưởng nào đó. Amoris Laetitia chẳng những không cổ vũ điều

¹⁷ Nơi đây giáo huấn của Apostolicam Actuositatem – Sắc Lệnh về Tông Đồ Giáo Dân của Công Đồng Vatican II được triển khai rất rõ ràng: “Chính gia đình đã lãnh nhận từ Thiên Chúa sứ mệnh trở nên tế bào đầu tiên và sống động của xã hội. Gia đình sẽ chu toàn được sứ mệnh đó nếu gia đình tỏ ra như một đền thờ của Giáo Hội trong nhà mình nhờ yêu thương nhau và cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa, nếu toàn thể gia đình cùng tham dự vào việc phụng vụ của Giáo Hội, sau cùng nếu gia đình tỏ ra hiếu khách và cố võ đức công bằng cũng như những việc thiện khác giúp các anh em đang túng thiếu. Trong các việc tông đồ của gia đình cần phải kể đến những việc như: nhận làm con những đứa trẻ bị bỏ rơi, ân cần tiếp đón những khách lạ, cộng tác với học đường, khuyến bảo và giúp đỡ thanh thiếu niên, giúp những người đã đính hôn chuẩn bị cho việc hôn nhân của họ được tốt đẹp, giúp dạy giáo lý, nâng đỡ những đôi vợ chồng cũng như những gia đình khi họ gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần, lo cho người già cả không những có những điều cần thiết, mà còn cung cấp cho họ những nhiệm vụ chính đáng của tiền bộ kinh tế... Ở mọi nơi và mọi lúc, nhất là trong những miền mà hạt giống Phúc Âm vừa được gieo vãi, hoặc trong những nơi Giáo Hội mới được thành lập hay trong những nơi Giáo Hội đang gặp những trở ngại lớn lao, những gia đình Kitô giáo vẫn là chứng nhân quý giá nhất của Chúa Kitô đối với thế gian bằng tất cả đời sống gắn liền với Phúc Âm và tỏ ra là gia đình Kitô giáo gương mẫu” (AA 11).

này nhưng còn dạy cộng đoàn đức tin phải có can đảm đi ngược lại: “Việc cộng đồng giáo xứ chuẩn bị đúng lúc cho các cặp đính hôn cũng nên giúp họ nhận ra các vấn đề và nguy cơ có thể có...” (AL 209). “Làm tờ rao” hay rao tên các cặp đính hôn tại các nhà thờ giáo xứ vẫn còn là một thực hành truyền thống và thông thường tại Việt Nam. Thói quen này có thể rất thích hợp với sự quan tâm của của Nghị Phụ khi các ngài mong muốn cộng đoàn giáo xứ giúp cho các cặp đính hôn “có thể tiến tới chỗ hiểu ra sự khôn ngoan của việc hủy bỏ một mối liên hệ mà họ thấy trước sẽ thất bại và gây đau khổ về sau” (AL 209).

Chính cộng đoàn giáo xứ như gia đình đức tin, nơi đó hoặc cả hai hoặc một trong hai người đính hôn lớn lên, sẽ giúp cho các đôi trẻ có thể vì “sự say mê nhau lúc ban đầu ... mưu toan che dấu hay tương đối hóa một số sự việc nào đó... thảo luận xem mỗi người mong ước gì ở cuộc hôn nhân, hiểu những gì về lòng yêu thương và sự cam kết, muốn gì ở người kia và cùng nhau xây dựng loại cuộc sống nào” (AL 209). Những câu trả lời của đôi hôn phối trong ngày hôn lễ không có giá trị thực nếu thiếu những cuộc trao đổi thảo luận cởi mở chân thành giữa hai người đính hôn. Thừa tác viên mục vụ gia đình là người đứng trung gian để những cuộc thảo luận như thế có thể xảy ra. Hướng dẫn chuẩn bị hôn nhân đích thực là giúp các bạn trẻ nhận ra họ có đủ những điểm chung để cùng sánh vai nhau “khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe”.¹⁸ Hướng dẫn viên cho khoá dự bị hôn nhân phải có đủ can đảm để cho các đôi uyên ương đang yêu nhau biết rằng sự lôi cuốn của sắc đẹp và sự thèm muốn của thể lý không đủ để giữ họ lại với nhau. Thừa tác viên mục vụ bí tích hôn nhân “không bao giờ nên khích lệ một quyết định kết hôn trừ khi cặp đính hôn biện phân được các lý do sâu sắc hơn giúp đảm bảo một cam kết chân chính và bền vững” (AL 209).

Việc chuẩn bị cho các bạn trẻ đi vào đời sống hôn nhân vững vàng và trưởng thành còn lệ thuộc vào một điểm hết sức quan trọng đã được Đức Thánh Cha nhấn mạnh và quảng diễn: Đám cưới không được xem như điểm kết thúc, điểm đến cuối cùng của một con đường nhưng là sự bắt đầu của “một ơn gọi suốt đời đặt căn bản trên một quyết định vững chắc và thực tiễn sẽ cùng nhau đương đầu với mọi thử thách và thời điểm khó khăn” (AL 211). Các yếu tố văn hoá, tập tục và truyền thống cưới hỏi của người Việt, trong nhiều trường hợp, đã làm cho việc chuẩn bị hôn nhân của các đôi bạn trẻ rơi vào đúng tình trạng như Tông Huấn mô tả, là “tập rung vào thiệp mời, quần áo, tiệc tùng và nhiều chi tiết khác làm kiệt quệ không những ngân sách mà cả

¹⁸ Hôn nhân là sự kết hợp giữa hai nhân vị nên đòi buộc một chọn lựa tự do đích thực và chín chắn. Công Đồng Vatican II trong *Gaudium et Spes* đã định nghĩa thế nào là tự do của con người: “Vậy phẩm giá của con người đòi họ phải hành động theo sự chọn lựa ý thức và tự do, nghĩa là chính con người được thúc đẩy và hướng dẫn tự bên trong, chứ không do bản năng mù quáng hay cưỡng chế hoàn toàn bên ngoài. Con người sẽ đạt tới phẩm giá ấy một khi nhờ tự giải thoát khỏi mọi kiểm tỏa của đam mê, con người theo đuổi cùng đích của mình trong sự tự do chọn lấy điều thiện và khôn khéo cũng như thực sự tạo cho mình những phương tiện thích ứng. Tự do của con người vì bị tội lỗi làm tổn thương nên chỉ nhờ ơn Chúa trợ lực mới có thể thực hiện việc hướng về Thiên Chúa cách hoàn toàn sống động...” (GS 17).

sức lực và niềm vui nữa”. Và như hệ quả tự nhiên của những chuẩn bị quá phức tạp này, “các người phối ngẫu đến với nghi thức hôn phối trong trạng thái kiệt lực và rã rời căng thẳng, hơn là tập chú và sẵn sàng thực hiện bước đi vĩ đại họ sắp sửa bước...” Rồi các tốn kém quá lớn và vô lý của đám tiệc làm cho “những cặp này, thay vì quan tâm trước nhất tới lòng yêu thương của mình và cử hành nó theo nghi thức trước sự hiện diện của nhiều người khác, không bao giờ kết hôn cả...” (AL 212). Đối diện với những nguy hiểm xuất hiện ngay từ lúc bắt đầu đời hôn nhân của các gia đình trẻ, Đức Thánh Cha, với tấm lòng mục tử thực sự của mình đã hết sức thẳng thắn và trực tiếp khuyên các đôi bạn trẻ:

Ở đây, cha xin nói một lời với các cặp đính hôn: Các con hãy can đảm làm khác đi. Đừng để mình bị nuốt chửng bởi một xã hội duy tiêu thụ và chỉ đề cao dáng vẻ bề ngoài. Điều quan trọng là lòng yêu thương các con chia sẻ với nhau, được củng cố và thánh hóa trong ân sủng. Các con có thể chọn một lối cử hành khiêm tốn và giản dị hơn, trong đó, tình yêu của các con chiếm vị thế ưu tiên hơn bất cứ điều gì khác. Các thừa tác viên mục vụ và toàn thể cộng đồng có thể giúp làm cho ưu tiên này trở thành quy lệ hơn là ngoại lệ (AL 212).

Rất rõ ràng Amoris Laetitia mong muốn các đôi hôn phối đừng để “đám cưới” lấy mất ý nghĩa và che khuất “lễ cưới”. Chuẩn bị cho việc cử hành bí tích là quan trọng nhất, không có gì có thể thay thế được.¹⁹ Điểm tích cực vẫn còn thấy thực hành tại Việt Nam, đặc biệt tại các giáo xứ thuần thành, là cử hành Hôn Phối là một cử hành chung của cả giáo xứ (trong Thánh Lễ chung của giáo xứ), không phải chỉ là cử hành của gia đình hay một nghi thức dành cho đôi phối ngẫu. Các Nghị Phụ đã ca tụng và khuyến khích nét đẹp cộng đồng của việc cử hành bí tích hôn phối khi đề cao “phụng vụ hôn phối là biến cố độc đáo, vì vừa là một cử hành của gia đình vừa là một cử hành của cộng đồng. Các dấu lạ đầu tiên của Chúa Giêsu đã được thực hiện tại tiệc cưới Cana. Rượu ngon, phát sinh từ phép lạ của Chúa nhằm đem lại niềm vui cho những ngày đầu của một gia đình mới, chính là rượu mới của Giao Ước giữa Chúa Kitô và những người nam nữ mọi thời...” (AL 216).

Tuy nhiên, để cho “việc cử hành phụng vụ thành một cảm nghiệm bản thân sâu sắc và đánh giá cao ý nghĩa của mỗi dấu hiệu” (AL 213), các đôi hôn phối cũng nên được mời gọi để tham gia tích cực hơn vào việc chuẩn bị cử hành

¹⁹ Chính Bí Tích Hôn Phối bảo tồn và phát triển Dân Chúa, như Lumen Gentium đã xác định: “... nhờ sức thiêng của bí tích Hôn Phối, các đôi vợ chồng Kitô giáo biểu hiện và tham dự mẫu nhiệm hiệp nhất và tình yêu phong phú giữa Chúa Kitô và Giáo Hội; họ giúp nhau nên thánh trong đời sống hôn nhân, trong việc đón nhận và giáo dục con cái; cũng vì đó, họ được những ơn riêng cho đáng bậc mình trong Dân Chúa. Từ sự kết hợp ấy phát sinh ra gia đình, nơi các công dân mới của xã hội loài người được sinh ra, và nhờ ân sủng của Chúa Thánh Thần trong bí tích Thánh Tẩy, họ trở nên con cái Thiên Chúa, hầu Dân Chúa tồn tại mãi trong dòng lịch sử. Trong gia đình như một Giáo Hội nhỏ, ước gì cha mẹ là những người đầu tiên dùng gương lành và lời nói mà truyền dạy đức tin cho con cái, cũng như phải lo chăm sóc đến ơn gọi riêng của từng đứa con, và phải đặc biệt chăm sóc đến ơn kêu gọi làm linh mục...” (LG 11).

phụng vụ. Việc tạo điều kiện cho các đôi hôn phối được chọn lựa và chuẩn bị các bài đọc Thánh Kinh trong Thánh Lễ Hôn Phối thích hợp với nhu cầu tâm linh của họ cũng là điều được khuyến khích. Khi đào sâu ý nghĩa Kinh Thánh của bí tích họ cử hành, đôi hôn phối sẽ hiểu được “ý nghĩa của những chiếc nhẫn họ sẽ trao cho nhau và các dấu hiệu khác vốn là thành phần của nghi lễ” (AL 216).

▪ *Đồng Hành Mục Vụ Với Cuộc Sống Gia Đình*

Ngay trong công tác mục vụ chuẩn bị hôn nhân, các Nghị Phụ đã đòi hỏi các mục tử và các cộng đoàn giáo xứ phải “cung cấp cho các cặp đính hôn tên các nơi, các người và các dịch vụ họ có thể chạy tới xin giúp đỡ khi có vấn đề” (AL 211). Thực vậy, khi nhắc nhở các gia đình mới thành lập phải xem việc kết hôn là khởi đầu cho một hành trình mới, Tông Huấn cũng nhắc nhở các mục tử và cộng đoàn đức tin là “cặp vợ chồng cần được giúp đỡ trong những năm tháng đầu đời hôn nhân để họ phong phú hóa và thâm hậu hóa quyết định đầy ý thức và tự do giữ lòng chung thủy và yêu thương nhau suốt đời” (AL 217).²⁰

Tông Huấn mô tả việc mục vụ giúp những năm đầu đời hôn nhân như là *mục vụ của niềm hy vọng* khi các cặp vợ chồng trẻ dìu nhau hướng về tương lai đầy hy vọng... Hy vọng là sức mạnh giúp cho họ vượt qua mọi “tranh luận, mâu thuẫn và vấp nạn để nhìn mọi sự việc trong một viễn ảnh rộng lớn hơn” (AL 219). Hy vọng có thể kiềm chế các bất trắc và lắng lo để đời sống hôn nhân có thể lớn mạnh. Những diễn trình của đời sống chung rồi sẽ đòi hỏi sự “đại lượng và hy sinh” để có thể chấp nhận “người kia nay đã là một phần của đời ta”. Đời sống hôn nhân trong cái nhìn của các Nghị Phụ khi đến giai đoạn chín mùi sẽ là “một dự án chung” (a common project), nơi đó luôn cần một sự “thương lượng” (negotiation). Sự thương lượng này không có tính cách buôn bán hay chính trị, nhưng “chính là thao tác của lòng yêu thương hỗ tương, một tương tác của cho và nhận, vì lợi ích của gia đình”; do đó “sẽ không còn kẻ thắng người thua, nhưng đúng hơn cả hai đều thắng” (AL 220).

²⁰ Điểm này tô đậm và quảng diễn giáo lý của Gaudium et Spes: “Lời Chúa đã nhiều lần mời gọi những người sắp kết hôn hãy nuôi dưỡng thời kỳ đính hôn bằng một tình yêu trong sạch và những người đã thành vợ chồng hãy nâng đỡ cuộc sống lứa đôi bằng một tình yêu không chia xẻ. Nhiều người hiện thời vốn coi trọng tình yêu đích thực giữa vợ chồng, biểu hiện bằng nhiều cách theo những tập tục lành mạnh của mỗi thời đại, mỗi dân tộc. Tình yêu ấy có đặc tính nhân linh cao cả vì từ một nhân vị hướng đến một nhân vị khác bằng một tình cảm tự ý, do đó bao gồm hạnh phúc toàn diện của con người. Nên tình vợ chồng có thể lồng vào những biểu lộ của thể xác và tâm hồn một phẩm giá đặc biệt, và khiến chúng trở nên cao quý như những yếu tố và dấu hiệu đặc thù của tình yêu đôi bạn. Bởi một ơn huệ đặc biệt của ơn sủng và của tình thương, Chúa đã đoái thương chữa trị, cải thiện và nâng cao tình yêu ấy. Một tình yêu kết hợp yếu tố nhân loại với yếu tố thần linh như thế phải thấm nhuần cả đời sống và hướng dẫn đôi vợ chồng biết tự do trao hiến cho nhau, qua những tâm tình và cử chỉ triu mến. Hơn nữa, chính nhờ những hành vi quảng đại của mình mà tình yêu giữa hai người được trọn vẹn và lớn thêm. Tình yêu vợ chồng, do đó vượt xa xu hướng nhục dục thuần túy, và xu hướng này, nếu được tôn thờ một cách ích kỷ, sẽ mau chóng tan biến và kéo theo những hậu quả thảm hại...” (GS 49).

Trong cái nhìn này, sự rạn nứt đổ vỡ có thể xảy ra khi xuất hiện sự “mong đợi quá cao trong đời sống vợ chồng”. Phương thế để chữa trị, hàn gắn là giúp cho cặp phối ngẫu biết rằng “đời sống hôn nhân là một diễn trình tăng trưởng, trong đó, mỗi người phối ngẫu là phương thế của Thiên Chúa để giúp người kia trưởng thành” (AL 221). Hai người yêu nhau có thể “thay đổi, cải thiện, triển nở các đức tính tốt hiện diện nơi mỗi người”. Nói cách khác, “trong cuộc sống của cặp vợ chồng, cả những lúc khó khăn, người này vẫn luôn có thể gây ngạc nhiên cho người kia, và những cánh cửa mới vẫn có thể mở ra cho mối liên hệ của họ, như thể họ mới gặp nhau lần đầu” (AL 221).

Chính điểm giáo lý thần học về quan hệ liên nhân vị đặt nền tảng trên công cuộc tạo dựng con người của Sáng Thế Ký (cf. St 2:18-25) sẽ hướng dẫn và giúp các cặp phối ngẫu vượt qua khủng hoảng của cuộc sống chung. Sự xuất hiện của con cái sẽ làm tròn đầy mối quan hệ liên bản thể của gia đình và đưa tình yêu thương giữa hai người phối ngẫu đến chiều kích viên mãn.²¹ Thực vậy, “con cái là ơn phúc kỳ diệu của Thiên Chúa và là niềm vui của cha mẹ và của Giáo Hội” (AL 222). Chính vì vậy các Nghị Phụ cũng không ngần ngại xác định “việc chăm sóc mục vụ cho các cặp mới lấy nhau cũng phải bao gồm việc khuyến khích họ quảng đại trong việc truyền sinh” (AL 222). Sự khuyến khích này, tuy nhiên, như đã đề cập không đồng nghĩa với việc áp đặt hay thay

²¹ Giáo huấn về sinh sản trong hôn nhân của AL được qui chiếu về Gaudium et Spes 50: “Hôn nhân và tình yêu vợ chồng, tự bản tính qui hướng về sự sinh sản và giáo dục con cái. Con cái là ân huệ cao quý nhất của hôn nhân và là sự đóng góp lớn lao kiến tạo hạnh phúc của cha mẹ... Do đó, việc thể hiện đích thực tình yêu vợ chồng cũng như toàn thể tổ chức đời sống gia đình phát sinh từ việc thể hiện ấy, đều nhằm giúp đôi vợ chồng can đảm sẵn sàng cộng tác với tình yêu của Đấng Tạo Hóa và Cứu Thế, mặc dù không loại bỏ các mục đích khác của hôn nhân... Bốn phận truyền sinh và giáo dục phải được coi là sứ mệnh riêng biệt của vợ chồng. Trong khi thi hành bốn phận ấy, họ biết rằng mình cộng tác với tình yêu của Thiên Chúa Tạo Hóa và như kẻ diễn đạt tình yêu của Ngài. Bởi vậy, họ sẽ chu toàn bốn phận của mình với trách nhiệm của con người và của Kitô hữu. Tôn trọng, tuân phục Thiên Chúa, đồng tâm hiệp lực với nhau, họ sẽ tạo được cho mình một phán đoán ngay thẳng: biệt xét đến lợi ích riêng của họ cũng như của con cái đã sinh hay tiên liệu sẽ có, nhận định về các hoàn cảnh vật chất hay tinh thần của thời đại và bậc sống, sau hết biết nghĩ đến lợi ích của gia đình, của xã hội trần gian, và của chính Giáo Hội. Sự phán đoán ấy, sau cùng chính đôi vợ chồng phải chọn lựa lấy trước mặt Thiên Chúa. Trong cách thể hành động, vợ chồng Kitô hữu hãy ý thức là mình không thể làm theo sở thích, nhưng phải luôn tuân theo tiếng nói của một lương tâm phải được khuôn đúc theo Luật Chúa, hãy vâng phục Giáo Huấn của Giáo Hội, vì Giáo Hội có thẩm quyền giải thích Luật Chúa dưới ánh sáng Phúc Âm. Luật Chúa tỏ rõ ý nghĩa đầy đủ của tình yêu vợ chồng, bảo vệ và khích lệ mối tình ấy đến mức hoàn thiện trên bình diện đích thực nhân loại. Bởi thế mà các vợ chồng Kitô hữu tôn vinh Đấng Tạo Hóa và tiến tới sự hoàn thiện trong Chúa Kitô, trong khi tin tưởng vào Chúa Quan Phòng và trau dồi tinh thần hy sinh, để chu toàn bốn phận sinh sản cách quảng đại trong tinh thần trách nhiệm của con người và của Kitô hữu... Tuy nhiên, hôn nhân không phải chỉ được thiết lập để mưu sự truyền sinh mà thôi, nhưng chính đặc tính giao ước bất khả phân ly giữa hai người và lợi ích của đời hôn nhân yêu hờ tương của hai vợ chồng phải được phát biểu, thăng tiến và nảy nở cách chính đáng. Cho nên, ngay trong trường hợp không có con như hằng tha thiết mong mỏi, hôn nhân vẫn tồn tại như một cuộc sống chung và vẫn giữ được giá trị cùng đặc tính bất khả phân ly của mình” (GS 50).

thể lương tâm của đôi phối ngẫu trong quyết định và trách nhiệm của họ trên những người con họ sinh ra và giáo dục.

Khi nhìn nhận rằng những năm đầu trong đời hôn nhân là “thời kỳ sinh tử và nhạy cảm”, các Nghị Phụ đề cao việc đồng hành mục vụ của cộng đoàn đức tin qua vai trò của các cặp vợ chồng có kinh nghiệm. Giáo xứ chính là nơi các cặp vợ chồng ở các lứa tuổi khác nhau gặp gỡ trong *linh đạo gia đình* (family spirituality), để qua việc cầu nguyện và tham dự Thánh Thể Chúa Nhật, họ phát huy sự tăng trưởng trong đời sống thiêng liêng và giúp nhau trong các đòi hỏi cụ thể của cuộc sống.²² Cùng nhau cử hành phụng vụ cho các gia đình, đặc biệt trong dịp kỷ niệm lễ cưới, chính là “nhân tố quan yếu trong việc cổ vũ việc phúc âm hóa xuyên qua gia đình” (AL 223).

Theo các Nghị Phụ, tất cả quá trình này đòi hỏi *thời gian*. Thời gian là một yếu tố quan trọng đời sống hôn nhân. Tình yêu đòi hỏi vợ chồng phải dành thời giờ tối đa cho nhau; mọi điều khác đều là thứ yếu. Những bất trắc dễ dàng xảy đến khi vợ chồng thiếu thời giờ quý báu cho nhau. Có những cặp sống chung nhưng không hề lưu ý tới sự hiện diện của người kia. Cuộc sống chung thực sự đòi hỏi thời gian “để thảo luận mọi sự, để ôm nhau không vội vã, để chia sẻ các dự án, để lắng nghe nhau, để nhìn nhau, để đánh giá nhau, để tăng cường mối liên hệ...” Những người yêu nhau phải hiện diện với nhau và cho nhau, thậm chí chỉ để “chia sẻ các giây phút tĩnh lặng có ý nghĩa với nhau” (AL 224). Dành thời gian cho nhau cũng có nghĩa là “hoạch định thì giờ rảnh rỗi với nhau, những giờ khắc giải trí với con cái, những cách khác nhau để cử hành các biến cố quan trọng, chia sẻ các cơ may lớn lên về tâm linh” (AL 225). Điều này trở nên hết sức quan trọng khi vợ chồng bắt đầu bước vào giai đoạn mà sự hấp dẫn của buổi ban đầu đã dần biến đi. Một khi họ không còn biết cách dành thì giờ cho nhau và với nhau, một hay cả hai người rồi sẽ “tìm các cam kết khác, tìm vòng tay của một ai khác, hay đơn giản tìm cách trốn chạy điều đã trở nên sự gần gũi gây khó chịu” (AL 225).

Để giúp cho các đôi phối ngẫu vượt qua được *sự gần gũi gây khó chịu* (uncomfortable closeness) là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ly thân, ly

²² Linh đạo gia đình đã được Apostolicam Actuositatem diễn tả: “Vì Chúa Kitô, Đấng được Chúa Cha sai đến, là nguồn mạch nguyên ủy của mọi việc tông đồ trong Giáo Hội, nên hiển nhiên là kết quả phong phú của việc tông đồ giáo dân tùy thuộc ở sự kết hiệp sống động của chính họ với Chúa Kitô... Đời sống kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô trong Giáo Hội được nuôi dưỡng bằng sự phù giúp thiêng liêng chung cho mọi tín hữu, nhất là bằng việc tham dự tích cực vào Phụng Vụ. Người giáo dân phải làm thế nào để nhờ những phương tiện ấy mà chu toàn nhiệm vụ trần thế trong những hoàn cảnh thường xuyên của cuộc sống mà vẫn không tách khỏi đời sống mình sự kết hiệp với Chúa Kitô, nhưng càng kết hiệp mật thiết hơn chính khi thi hành công việc của mình theo ý Thiên Chúa. Bằng phương thức này, những người giáo dân phải hăng hái và vui vẻ tiến bước trên đường thánh thiện, với sự khôn ngoan và nhẫn nại, họ cố gắng thắng vượt những khó khăn. Những việc trong gia đình cũng như những việc ngoài xã hội không được tách rời khỏi động lực siêu nhiên của cuộc sống... Nguyên lý đời sống thiêng liêng của mỗi người giáo dân phải mang sắc thái đặc biệt tùy theo bậc sống: đời sống hôn nhân và đời sống gia đình, đời sống độc thân hay góa bụa, trong tình trạng đau yếu, tùy sinh hoạt nghề nghiệp và xã hội. Vậy mỗi người phải phát triển không ngừng những đức tính và tài năng ban cho mình, thích ứng với hoàn cảnh của mỗi đời sống, và biết lợi dụng những ơn huệ Chúa Thánh Thần ban riêng” (AA 4).

dị về sau, Tông Huấn khuyến khích các cặp vợ chồng trẻ nên “phát triển các thói quen nhằm đem đến một cảm thức gần gũi và ổn định lành mạnh qua các nghi thức chung hàng ngày” (AL 226). Các thói quen âu yếm lịch thiệp thân mật đối với nhau phải được thực hành và gìn giữ mỗi ngày. Nhưng cuộc sống mỗi ngày cho dầu có thể nào rồi cũng dễ trở nên nhàm chán. Để giúp cho các gia đình vượt thoát sự độc điệu của đời sống gia đình, việc cử hành các ngày kỷ niệm hay các biến cố đặc biệt với người thân hay bạn bè được đề cao. Nói cách khác, theo các Nghị Phụ, *các bữa tiệc không thể thiếu trong sinh hoạt của gia đình*. Đề nghị này rất hữu ích và quan trọng. Kinh nghiệm mục vụ có thể cho chúng ta thấy những gia đình khép kín đối với người ngoài đôi khi rơi vào những tình trạng bế tắc không còn cứu gỡ được. Những cặp vợ chồng quá bận bịu với nghề nghiệp hay kinh tế đến độ không có giờ tham gia hay tổ chức những cuộc gặp gỡ với người thân và bạn bè dần dần đánh mất niềm vui thực sự của đời sống gia đình. Theo các Nghị Phụ chúng ta “cần những giây phút như thế để trân quý các ơn phúc của Thiên Chúa và đổi mới lòng yêu đời của mình. Bao lâu còn có thể cử hành mừng vui, ta vẫn còn có khả năng khơi lại lòng yêu thương của mình, giải thoát nó khỏi đơn điệu và tô màu cho thói quen hàng ngày bằng niềm hy vọng” (AL 226).

Tuy nhiên, tất cả những phương thế đó cũng không thể thay thế được chiều kích đức tin trong việc bảo vệ đời sống gia đình.²³ Gia đình biết cầu nguyện là gia đình hạnh phúc. Theo Đức Thánh Cha, “gia đình cầu nguyện với nhau sẽ ở lại với nhau” và chia sẻ kinh nghiệm với các mục tử, Đức Thánh Cha đề nghị hết sức cụ thể:

Khi thăm viếng các tổ ấm của giáo dân, ta nên tụ tập mọi thành viên của gia đình và dành ít phút cầu nguyện cho nhau, phó gia đình trong bàn tay của Chúa. Điều cũng hữu ích là khuyến khích mỗi người phối ngẫu tìm giờ để cầu nguyện một mình với Thiên Chúa, vì mỗi người đều có thánh giá bí mật để vác. Tại sao ta lại không nên nói với Thiên Chúa các rối rắm của ta và xin Người ban cho ta sự hàn gắn và sự trợ giúp ta cần để mãi trung thành với nhau? (AL 227).

Cho dầu cố gắng đưa ra mọi phương thế để chuẩn bị và phòng ngừa, Tông Huấn cũng thừa nhận “cuộc sống của mọi gia đình đều được đánh dấu bằng đủ loại khủng hoảng”; nhưng theo các Nghị Phụ “các khủng hoảng này cũng

²³ Gaudium et Spes, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Ngày Nay, đề cập đến chiều kích đức tin của đời sống hôn nhân Kitô giáo: “Chúa Kitô ban dồi dào ơn phúc cho tình yêu muôn hình ấy, một tình yêu phát xuất từ nguồn mạch tình yêu Thiên Chúa và được tác thành theo gương kết hiệp của Chúa Kitô và Giáo Hội... Tình yêu vợ chồng đích thực được kết nhập trong tình yêu Thiên Chúa, được hướng dẫn và thêm phong phú nhờ quyền năng cứu chuộc của Chúa Kitô và hoạt động cứu rỗi của Giáo Hội, để hai vợ chồng được dẫn dắt cách hữu hiệu đến cùng Thiên Chúa, cũng như được nâng đỡ và kiện cường trong nhiệm vụ cao cả làm cha mẹ... Do đó, được cha mẹ hướng dẫn bằng gương sáng và kinh nguyện gia đình, con cái và tất cả những ai sống trong khuôn khổ gia đình sẽ gặp được con đường nhân ái, cứu độ và thánh thiện dễ dàng hơn. Còn vợ chồng đã lãnh nhận phẩm giá và chức vụ làm cha mẹ sẽ chăm lo chu toàn bổn phận giáo dục, nhất là về phương diện tôn giáo vì bổn phận này liên hệ đến họ trước hết...” (GS 48).

là thành phần của vẻ đẹp đầy cảm kích” (AL 232) của đời sống hôn nhân. Thật vậy, cũng như khủng hoảng được xem như là dấu hiệu và cơ hội để các quá trình tiến hoá của xã hội và lịch sử bắt đầu một giai đoạn mới và tốt hơn, các cặp vợ chồng nên được giúp đỡ để hiểu ra rằng việc khắc phục một cuộc khủng hoảng “có thể cải thiện, ổn định hóa và làm chín mùi rượu ngon” của đời sống hôn nhân của họ. Mỗi cuộc khủng hoảng có thể giúp đôi phối ngẫu gần gũi với nhau hơn hay học thêm được thể nào là ý nghĩa thực của hôn nhân. Các mục tử cùng với những cặp vợ chồng có kinh nghiệm và được đào tạo cần phải sẵn sàng để đồng hành với các cặp vợ chồng khác “trong cuộc khám phá này, bằng một cách nào đó khiến các cuộc khủng hoảng không làm họ hãi sợ cũng không dẫn họ tới chỗ đưa ra các quyết định hấp tấp...” (AL 232).

Tuy nhiên, thực tế cho thấy có một số trường hợp, vì việc tôn trọng chính phẩm giá của con người “trước các đòi hỏi quá đáng hay phải ngăn cản một bất công trầm trọng, một bạo lực hoặc một đối xử tệ bạc kinh niên... ly thân trở nên không thể tránh được” (AL 241).²⁴ Trong việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình đổ vỡ, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng kêu gọi các mục tử cần phải “đặc biệt tỏ lòng kính trọng trước sự đau khổ của những người phải ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi một cách bất công hay những người, vì chồng hay vợ đối xử tệ bạc, mà buộc phải ngưng cuộc sống chung” (AL 242). Việc chăm sóc mục vụ trước hết là cố gắng hòa giải và làm trung gian, nhưng đồng thời cộng đồng và các mục tử địa phương phải đồng hành với những người ly dị không tái hôn với sự ân cần lo lắng, và chứng tá cho lòng chung thủy của những người này cần được nhìn nhận và nâng đỡ “nhất là khi liên hệ tới con cái hoặc khi họ gặp khó khăn trầm trọng về tài chánh” (AL 242). Tuy nhiên, việc chăm sóc mục vụ không chỉ dừng lại ở những người ly dị không tái hôn, *Amoris Laetitia* cũng đòi hỏi các mục tử

phải làm cho những người ly dị nay bước vào một cuộc kết hợp mới cảm nhận được rằng họ vẫn là thành phần của Giáo Hội. “Họ không bị tuyệt thông” và ta nên đối xử với họ như thế, vì quả họ vẫn là thành phần của cộng đồng Giáo Hội. Các hoàn cảnh này “đòi một sự biện phân cẩn thận và một sự đồng hành đầy kính trọng. Ngôn từ và tác phong khiến họ cảm thấy bị kỳ thị phải được xa tránh, và ta nên khuyến khích họ tham dự vào đời sống của cộng đồng. Không

²⁴ Trong cái nhìn Kitô giáo, phẩm giá con người rất cao cả và phải được bảo vệ bằng mọi giá như *Gaudium et Spes* đã thẩm định: “Con người duy nhất với xác hồn... Vậy chính phẩm giá con người đòi hỏi con người ca tụng Thiên Chúa nơi thân xác của mình chứ đừng để thân xác ấy nô lệ cho những xu hướng xấu xa của lòng mình... Thực vậy, con người không lầm lẫn khi họ nhận biết mình cao cả hơn vũ trụ vật chất và không coi mình chỉ như một mảnh vụn của thiên nhiên hay như một phần tử vô danh trong xã hội loài người. Bởi vì nhờ có nội giới, con người vượt trên mọi vật. Khi con người quay về với lòng mình tức là họ trở về với nội giới thâm sâu này, ở đó Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm hồn, đang chờ đợi họ, và cũng nơi đó chính con người tự định đoạt về vận mệnh riêng của mình dưới con mắt của Thiên Chúa. Như vậy, khi nhìn nhận mình có một linh hồn thiêng liêng, bất tử, con người không phải là bị mê hoặc bởi một thứ ảo tưởng phát sinh do những điều kiện vật lý và xã hội. Trái lại, nhìn nhận như thế là con người đã đạt tới chính chân lý sâu xa...” (GS 14).

nên coi việc chăm sóc những người này của cộng đồng Kitô hữu là làm suy yếu đức tin và chứng từ của mình đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân: đúng hơn, việc chăm sóc ấy đặc biệt nói lên đức ái của mình (AL 243).

Đây là điểm nhấn mạnh mẽ và thách thức mục vụ lớn nhất cho các mục tử trong việc chăm sóc các gia đình đổ vỡ. Muốn hiểu được điểm nhấn này của Đức Thánh Cha cũng như của các Nghị Phụ phải hiểu sự quan tâm đặc biệt của các ngài dành cho con cái của các gia đình ly tán, những người mà “trong mọi trường hợp, vốn là nạn nhân vô tội của tình huống”. Chính vì đặt sự quan tâm đến con cái của các gia đình tan vỡ lên hàng đầu, Đức Thánh Cha đã ngỏ lời trực tiếp với các cha mẹ đã không còn sống chung:

Anh chị em đừng bao giờ bắt con cái làm con tin! Anh chị em ly thân vì nhiều vấn đề và lý do. Đời sống đem lại cho anh chị em thử thách này, nhưng con cái anh chị em không nên phải gánh cái gánh nặng ly thân này hay bị dùng làm con tin chống người phối ngẫu kia. Chúng nên được lớn lên mà tai thì được nghe mẹ chúng nói tốt cho cha chúng, cho dù chúng không còn ở với nhau nữa, và cha chúng nói tốt cho mẹ chúng. Quả là vô trách nhiệm khi làm mất uy tín của cha mẹ kia như phương thế chiếm tình âu yếm của con cái, hay để trả thù hoặc tự biện minh cho mình. Làm thế sẽ ảnh hưởng tới sự thanh tịnh nội tâm của con cái và gây nên những vết thương khó lành (AL 245).

Với những lời khuyên nhân tha thiết và đầy tình phụ tử này của Đức Thánh Cha, chúng ta có thể tạm dừng việc đọc Tông Huấn *Amoris Laetitia* nơi đây vì khám phá ra rằng một trong những ý hướng chính của hai Thượng Hội Đồng cũng như của Đức Thánh Cha Phanxicô chính là muốn “lên tiếng nhân danh những người dễ bị thương tổn hơn cả: đó là các trẻ em thường chịu đau khổ trong thâm lặng”.²⁵ Đức Thánh Cha không xem thường các tiến bộ trong lãnh vực khoa học nhân văn bao gồm việc phân tích và tìm hiểu tâm lý của con người ở mọi lứa tuổi, nhưng ngài

²⁵ Thực sự Đức Thánh Cha cũng như các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng không đưa ra điều gì quá mới lạ với *Amoris Laetitia*, các ngài chỉ áp dụng cách cụ thể vào hoàn cảnh thế giới hiện đại lời kêu gọi của Công Đồng Vatican II cho các mục tử trong *Christus Dominus* - Sắc Lệnh về Nhiệm Vụ Mục Vụ của các Giám Mục trong Giáo Hội: “Các ngài phải trình bày giáo thuyết Kitô giáo một cách thích hợp với những nhu cầu của thời đại, nghĩa là đáp ứng những khó khăn và những vấn đề đang làm cho mọi người xao động và khắc khoải nhất. Các Ngài cũng phải coi sóc giáo thuyết đó bằng cách dạy cho chính các tín hữu biết bênh vực và phổ biến nó. Trong việc giảng truyền giáo thuyết này, các ngài phải tỏ lòng ân cần từ mẫu của Giáo Hội đối với hết mọi người, tín hữu cũng như lương dân, và phải chăm sóc đặc biệt đến những người nghèo khổ, những kẻ hèn kém, mà Chúa đã sai các ngài rao giảng Phúc Âm cho họ... Vì Giáo Hội có nhiệm vụ tìm đến đối thoại với xã hội loài người, trong đó Giáo Hội đang sống, nên trước tiên bổn phận của các Giám Mục là đến với mọi người, kêu gọi và cổ vũ các cuộc đối thoại với họ. Trong những cuộc đối thoại thuộc viễn tượng cứu rỗi đó, để chân lý luôn luôn liên kết với bác ái, kiên thức đi liền với tình yêu, cần phải làm nổi bật tính chất minh bạch của ngôn ngữ, cùng sự khiêm tốn và lòng nhân hậu, cũng như sự khôn ngoan đúng mức, nhưng đầy tin tưởng, vì khi sự tin tưởng hỗ trợ tình bạn hữu thì cũng liên kết các tâm hồn...” (CD 13).

vẫn phải tự hỏi mình xem có phải chúng ta đang trở nên tệ công đối với các thương tích trong linh hồn trẻ em... Chúng ta có cảm nhận được gánh nặng tâm lý mênh mông của các trẻ em trong các gia đình có các thành viên đối xử tệ bạc và làm thương tổn nhau, đến độ phá vỡ cả các mối dây trung tín vợ chồng không? (AL 246)

Khi xác quyết rằng những trải nghiệm tai hại này không cho các trẻ em lớn lên trong sự trưởng thành quân bình của một con người, Đức Thánh Cha đã kêu gọi

các cộng đồng Kitô hữu không nên bỏ rơi các cha mẹ ly dị đã bước vào cuộc kết hợp mới, nhưng nên bảo bọc và nâng đỡ họ trong cố gắng dưỡng nuôi con cái của họ. Làm thế nào ta có thể khuyến khích các cha mẹ này làm mọi sự có thể làm để dưỡng dục con cái họ trong đời sống Kitô hữu, làm gương cho chúng về một đức tin có cam kết và thực tiễn, nếu ta giữ họ ở một khoảng cách xa đời sống cộng đồng, như thể họ bị tuyệt thông cách nào đó? Ta phải từ bỏ việc hành xử theo cách *chất thêm gánh nặng mà trẻ em* trong các hoàn cảnh này vốn đã phải vác rồi!... Giúp hàn gắn các vết thương của cha mẹ và nâng đỡ họ về thiêng liêng cũng *mang lợi lại ích cho các trẻ em*, vì các em rất cần *gương mặt thân quen của Giáo Hội biết nhìn chúng xuyên qua trải nghiệm gây chấn thương này*. Ly dị là một sự xấu và con số càng ngày càng tăng các vụ ly dị là điều gây nhiều bối rối. Do đó, trọng trách mục vụ hàng đầu của ta đối với các gia đình là củng cố tình yêu của họ, giúp hàn gắn các vết thương và cố gắng ngăn ngừa việc lan tràn thứ bi kịch của thời đại này (AL 246 – Nhân mạnh được thêm vào).

Đây chính là cốt lõi của thông điệp mà Amoris Laetitia muốn thông chuyển đến toàn thể cộng đồng đức tin. Điều này giải thích lý do tại sao Đức Thánh Cha Phanxicô đã không muốn Amoris Laetitia trở nên một hướng dẫn có tính cách giáo điều hay phổ quát về đời sống hôn nhân. Thậm chí ngài cũng xác nhận là “không có tham vọng trình bày một kế hoạch mục vụ về gia đình”, đơn thuần chỉ muốn cùng “suy nghĩ về một số thách đố mục vụ có ý nghĩa hơn mà thôi” (AL 199). Nói cách khác Đức Thánh Cha cũng như các Nghị Phụ không áp đặt bất cứ một quan điểm hay phương pháp nhất định nào, nhưng chỉ muốn diễn tả những trở ngại mục vụ đối với đời sống gia đình. Chính mục tử của các cộng đoàn đức tin, phải tìm cho được “sáng kiến thực tiễn và hữu hiệu hơn, biết tôn trọng cả giáo huấn của Giáo Hội lẫn các vấn đề và nhu cầu địa phương” (AL 199), để gìn giữ được tương lai đức tin của Giáo Hội nơi các thế hệ trẻ đang lớn lên trong một môi trường rất dễ bị tổn thương của gia đình và xã hội.

ΩΩ